

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1344/QĐ-ĐHKTQD ngày 26 tháng 7 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân)

CHƯƠNG TRÌNH/PROGRAMME: TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO/LEVEL OF EDUCATION:	CỬ NHÂN QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI/BACHELOR OF LAND ADMINISTRATION ĐẠI HỌC/UNDERGRADUATE
NGÀNH ĐÀO TẠO/MAJOR:	QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
MÃ NGÀNH/CODE:	7850103
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO/TYPE OF EDUCATION:	CHÍNH QUY/FULL - TIME
NGÔN NGỮ ĐÀO TẠO/LANGUAGE	TIẾNG VIỆT/VIETNAMESE
THỜI GIAN ĐÀO TẠO/DURATION TIME	4 NĂM/ 4 YEARS

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân Quản lý đất đai nhằm đào tạo cử nhân có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững các kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, chính trị, an ninh quốc phòng và kiến thức nền tảng về kinh tế, quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh; có các kiến thức chuyên sâu về quản lý đất đai và cập nhật với tình hình kinh tế xã hội trong nước và quốc tế, đồng bộ và đa ngành, có bản lĩnh nghề nghiệp vững vàng và khả năng làm việc độc lập; vận dụng được kiến thức về toán học, quản lý học và quản trị học trong các hoạt động quản lý và sử dụng tài nguyên đất; có kỹ năng thực hiện nghiên cứu, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát để giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và những hoạt động liên quan đến đầu tư, phát triển và sử dụng đất của tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân; có tư duy nghiên cứu độc lập, có năng lực tự bổ sung kiến thức và tiếp tục học tập nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu của công việc; có kỹ năng tin học, tiếng anh giao tiếp và chuyên môn thành thạo.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm: đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**- Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:**

Sinh viên tốt nghiệp Chương trình cử nhân Quản lý đất đai có cơ hội làm việc tại:

- + Hệ thống các cơ quan Đảng, chính phủ và các bộ chuyên ngành quản lý nhà nước về đất đai, ngành xây dựng, ngành nông nghiệp, ngành tài chính từ TƯ đến địa phương (Bộ – Sở – Phòng cấp quận, huyện – và cán bộ cấp xã)
- + Các tập đoàn, tổng công ty, công ty đầu tư phát triển đất đai và bất động sản, công ty địa chính
- + Các ngân hàng, các tổ chức tài chính và các quỹ đầu tư;
- + Các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ, các dự án liên quan đến các vấn đề về đất đai và chính sách đất đai;
- + Các viện nghiên cứu và các trường đại học có nghiên cứu và đào tạo về quản lý đất đai;
- + Tự lập nghiệp bằng việc khởi sự kinh doanh, tạo lập doanh nghiệp hoạt động trong thị trường đất đai nói riêng, thị trường bất động sản nói chung.

**- Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

**2. CHUẨN ĐẦU RA**

<b>CDR</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra</b>	<b>Mã CDR</b>
<b>Chuẩn đầu ra về kiến thức</b>	Sinh viên có nhận thức, hiểu biết về Chủ nghĩa xã hội khoa học, về Đảng Cộng sản Việt Nam, về tư tưởng Hồ Chí Minh và có khả năng lĩnh hội, tuân thủ tư tưởng Hồ Chí Minh dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.  Sinh viên hiểu được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và ứng dụng trong học tập, nghiên cứu và học tập các môn học khác và các tri thức của nhân loại vào đời sống thực tiễn trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay.	<b>CDR 1</b>
	Có các kiến thức toán kinh tế, xác suất thống kê, tin học, các nguyên lý cơ bản của kinh tế thị trường, tài chính tiền tệ và quản lý học để giải thích và phân tích các vấn đề về kinh tế cơ bản của nền kinh tế.	<b>CDR 2</b>
	Có kiến thức an ninh quốc phòng và kiến thức giáo dục thể chất để tự rèn luyện về thể chất.	<b>CDR 3</b>
	Hiểu được các lý thuyết quản lý và khai thác được kiến thức toán học, kinh tế và quản lý khi phân tích từ cơ bản cho đến chuyên sâu về các vấn đề trong hoạt động quản lý và sử dụng tài nguyên.	<b>CDR 4</b>

<b>CĐR</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra</b>	<b>Mã CĐR</b>
	Hiểu được các kiến thức trong đánh giá và dự báo tác động của chính sách; xem xét các công cụ hỗ trợ trong quá trình thực hiện phân tích chính sách đất đai.	CĐR 5
	Phân tích được mối quan hệ giữa các chủ thể quản lý và đối tượng quản lý trong các hoạt động quản lý và sử dụng đất đai theo cơ chế thị trường.	CĐR 6
	Giải thích các lý thuyết quản lý khi phân tích, đánh giá các vấn đề thực tiễn về phân bổ và quản lý đất đai trong nền kinh tế;	CĐR 7
	Lựa chọn các kiến thức để xây dựng khung phân tích, đánh giá, ra quyết định trong hoạt động đầu tư phát triển và sử dụng đất đai.	CĐR 8
<b>Chuẩn đầu ra về kỹ năng</b>	Có kỹ năng trong sử dụng các công cụ cơ bản phân tích kinh tế và kinh doanh, sử dụng và khai thác được các phần mềm chuyên dùng trong phân tích kinh tế và quản lý hỗ trợ cho công việc liên quan đến quản lý đất đai.	CĐR 9
	Có kỹ năng thực hiện nghiên cứu, kỹ năng phân tích, tổng hợp, khái quát để giải quyết các vấn đề trong công tác quản lý nhà nước về đất đai và những hoạt động liên quan đến đầu tư, phát triển và sử dụng đất của tổ chức & cá nhân.	CĐR 10
	Có kỹ năng làm việc độc lập cũng như làm việc theo nhóm để giải quyết hiệu quả công việc; có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng tư duy để giải quyết tốt các vấn đề trong thực tiễn	CĐR 11
<b>CĐR Tin học</b>	Chuẩn đầu ra tin học (chứng chỉ tin học quốc tế MOS/IC3/ICLD) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 12
<b>CĐR Ngoại ngữ</b>	Chuẩn đầu ra ngoại ngữ (chứng chỉ tiếng Anh quốc tế IELTS 5.5 và tương đương) theo Quyết định số 785/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 21/4/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.	CĐR 13
<b>Chuẩn đầu ra về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm</b>	Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; Hiểu biết về pháp luật, tôn trọng và chấp hành pháp luật; Có ý thức tổ chức kỷ luật, năng động, nhiệt huyết và luôn có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc; Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm; Có năng lực định hướng và thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau.	CĐR 14

<b>CDR</b>	<b>Mô tả chuẩn đầu ra</b>	<b>Mã CDR</b>
	Có năng lực lập kế hoạch, điều phối và năng lực đánh giá để đưa ra các kết luận về các vấn đề trong lĩnh vực quản lý đất đai chuyên sâu như quản lý kinh tế đất, tài chính đất đai và giá đất	CDR 15

### **3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 128 tín chỉ**

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

### **7. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH**

#### **7.1. Cấu trúc cơ bản**

**Bảng 1. Các khối kiến thức trong CTĐT**

<b>Kiến thức</b>	<b>Số TC</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>44</b>	
1.1. Các học phần chung	20	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
1.2. Các học phần của Trường	12	04 học phần chung của Trường
1.3. Các học phần của ngành	12	04 học phần chung của lĩnh vực
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>84</b>	
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>	<b>15</b>	05 HP chung của nhóm ngành
<i>2.2. Kiến thức ngành</i>	<b>41</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	26	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<i>2.3. Kiến thức chuyên sâu</i>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<i>2.4. Khóa luận tốt nghiệp</i>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>128</b>	Không kể GDQP & AN và GDTC

## 7.2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy

- Nội dung cần đạt được, khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) của từng học phần trong chương trình được mô tả ở đề cương chi tiết mỗi học phần.

- Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy (dự kiến 04 năm/08 học kỳ, mỗi học kỳ 15-18 tín chỉ) được mô tả theo bảng dưới đây:

**Bảng 2. Nội dung chương trình và kế hoạch giảng dạy**

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý đất đai)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>44</b>		
	<b>1.1. Các học phần chung</b>			<b>20</b>		
1	1	Triết học Mác - Lê Nin Marxist-Leninist Philosophy	LLNL1105	3	I	
2	2	Kinh tế chính trị Mác - Lê Nin Political Economics of Marxism and Leninism	LLNL1106	2	II	
3	3	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific Socialism	LLNL1107	2	II	
4	4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam Communist Party History	LLDL1102	2	III	
5	5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh Ideology	LLTT1101	2	III	
	6	Ngoại ngữ Foreign Language	NNKC	9	I-II-III	
	7	Giáo dục Thể chất Physical Education	GDTC	4		
	8	Giáo dục Quốc phòng và An ninh Military Education	GDQP	8-11		
	<b>1.2. Các học phần của Trường</b>			<b>12</b>		
6	1	Kinh tế vi mô 1 Microeconomics 1	KHMI1101	3	I	
7	2	Kinh tế vĩ mô 1 Macroeconomics 1	KHMA1101	3	II	
8	3	Pháp luật đại cương Fundamentals of Laws	LUCS1129	3	I	
9	4	Toán cho các nhà kinh tế Mathematics for Economics	TOCB1110	3	I	
	<b>1.3. Các học phần của ngành</b>			<b>12</b>		
10	1	Quản lý học 1 Essentials of Manangement 1	QLKT1101	3	II	
11	2	Lý thuyết xác suất và thống kê toán Probability and Mathematical Statistics	TOKT1145	3	II	
12	3	Quản trị kinh doanh 1 Business Manangement 1	QTTH1102	3	III	
13	4	Phương pháp nghiên cứu kinh tế - xã hội	PTCC1128	3	III	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý đất đai)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
		Socil-Economic Research Methods				
	<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>84</b>		
	<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>			<b>15</b>		
14	1	Kinh tế lượng 1 Econometrics 1	TOKT1101	3	III	
15	2	Hệ thống thông tin địa lý Geographic Information System	MTDT1106	3	IV	
16	3	Kinh tế tài nguyên 1 Economics of Natural Resources	TNTN1106	3	IV	
17	4	Quản lý tài nguyên và môi trường Natural Resources and Environmental Management	MTKT1119	3	III	
18	5	Quản lý nhà nước về đất đai 1 Land Administration 1	TNDC1130	3	IV	
	<b>2.2. Kiến thức ngành</b>			<b>41</b>		
	<b>2.2.1 Các học phần bắt buộc</b>			<b>26</b>		
19	1	Kinh tế tài nguyên đất 1 Land Economics 1	TNDC1124	3	V	
20	2	Pháp luật đất đai Land Law	LUKD1194	3	IV	
21	3	Quản lý đô thị Urban Manangement	MTDT1120	3	V	
22	4	Những nguyên lý cơ bản về địa chính Principles of Land Administration	TNDC1126	3	IV	
23	5	Quản lý nhà nước về đất đai 2 Land Administration 2	TNDC1143	3	VI	TNDC1130
24	6	Định giá Bất động sản Real Estate Valuation	TNBD1127	3	V	
25	7	Quy hoạch sử dụng đất Land Use Planing	TNDC1132	3	V	
26	8	Đăng ký thống kê đất và bất động sản Land and Real Estate Registration and Statistics	TNDC1103	3	VI	
27	9	Đề án môn học - Quản lý đất đai Essay on Land Manangement	TNDC1137	2	VI	
	<b>2.2.2 Các học phần tự chọn</b> <i>(SV tự chọn 05 học phần trong tổ hợp)</i>			<b>15</b>		
28- 32	1	Quy hoạch vùng và đô thị Urban and Regional Planning	MTDT1114	3	VI	
	2	Dự báo kinh tế xã hội 1 Social – Economics Forecasting 1	PTCC1126	3	VI	
	3	Kinh tế nông nghiệp Agricultural Business	TNKT1138	3	VII	
	4	Kinh tế tài nguyên đất 2 Land Economics 2	TNDC1140	3	VII	TNDC1124
	5	Phân tích chi phí - lợi ích Cost – Benefit Analysis	MTKT1135	3	V	

TT	Nội dung chương trình đào tạo (Ngành Quản lý đất đai)		Mã HP	Số TC	Học kỳ (dự kiến)	Mã HP tiên quyết
	6	Phân tích chính sách đất đai Land Policy Analysing	TNDC1141	3	V	
	7	Kinh doanh bất động sản Real Estate Business	TNBD1130	3	VII	
	8	Định giá đất Land Valuation	TNDC1138	3	VI	
	9	Đo đạc địa chính Cadastral Survey	TNDC1122	3	V	
	10	Đánh giá đất Land Evaluation	TNDC1136	3	VII	
	<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b> (SV tự chọn 6 học phần trong tổ hợp)			<b>18</b>		
<b>28-32</b>	1	Thị trường bất động sản Real Estate Market	TNBD1109	3	IV	
	2	Kinh tế môi trường Environmental Economics	MTKT1133	3	VII	
	3	Kinh tế học biến đổi khí hậu Economics of Climate Change	MTKH1103	3	VII	
	4	Tài chính đất đai Land Finance	TNDC1145	3	VII	
	5	Đầu tư và tài chính bất động sản Real Estate Finance and Investment	TNBD1102	3	VII	
	6	Quản lý bất động sản Real Estate Manangement	TNBD1116	3	VII	
	7	Thanh tra đất đai Land Inspections	TNDC1147	3	VII	
	8	Thẩm định dự án có sử dụng đất Land Using Investment Project Assessment	TNDC1150	3	VI	
	9	Lập dự án đầu tư Investment Project Design	DTKT1108	3	VI	
	10	Quản lý tài sản công Public Assets Manangement	NHCO1119	3	VII	
	11	Thống kê trong kinh tế và kinh doanh Statistics for Economics and Business	TKKD1129	3	VI	
	12	Cơ sở dữ liệu đất đai Land Database	TNDC1116	3	VI	
<b>39</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b> <i>Graduation Thesis</i>		TNDC1151	<b>10</b>	VIII	
	<b>Tổng số tín chỉ</b>			<b>128</b>		

## 8. Hướng dẫn thực hiện

➤ Kế hoạch đào tạo chuẩn của chương trình đào tạo là 04 năm, mỗi năm có 02 hoặc 03 học kỳ chính và 01 học kỳ phụ, phương thức tổ chức đào tạo theo tín chỉ.

➤ Sinh viên nhập học được đăng ký học mặc định trong học kỳ 1, các học kỳ sau sinh viên tự đăng ký học theo kế hoạch giảng dạy của trường. Các học phần được sắp xếp linh hoạt theo từng học kỳ, sinh viên có thể đăng ký học trước hoặc sau các học

phần, không bắt buộc theo trình tự của kế hoạch dự kiến nếu đáp ứng các điều kiện của học phần đăng ký.

➤ Sinh viên có thể học vượt để tốt nghiệp sớm so với kế hoạch đào tạo chuẩn hoặc tốt nghiệp muộn nhưng không quá thời gian đào tạo tối đa theo quy định.

➤ Nội dung cần đạt được của từng học phần được mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

➤ Khối lượng kiến thức (Lý thuyết/Thảo luận/Thực hành/Tự học) và cách đánh giá học phần được quy định trong đề cương chi tiết mỗi học phần.

➤ Điều kiện tốt nghiệp: sinh viên tích lũy đủ khối lượng kiến thức của CTĐT, đạt chuẩn đầu ra Tin học và Ngoại ngữ, có chứng chỉ GDQP và AN, hoàn thành các học phần GDTC và các quy định khác của trường.

**TRƯỞNG KHOA**

**HIỆU TRƯỞNG**

**PGS.TS Ngô Thị Phương Thảo**

**PGS.TS Phạm Hồng Chương**